

Số: 236 /BC - BVHTTDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2013

BÁO CÁO
Tình hình thi hành pháp luật
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2013

Kính gửi : Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo tình hình thi hành pháp luật năm 2013 trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch như sau:

Phần một
TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Các hình thức triển khai hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch:

Ngày 28 tháng 01 năm 2013, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ra Quyết định số 460/QĐ-BVHTTDL ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tiến hành trên tất cả các lĩnh vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

Triển khai thực hiện kế hoạch, Bộ quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá, theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại 23 địa phương, ngoài ra tổ chức khảo sát (hình thức phiếu khảo sát) tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Hoạt động thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật:

- Trong việc tiếp nhận xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật: Bộ đã chủ động tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn: qua báo cáo của các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, qua phản ánh của các cơ quan báo chí, truyền thông, qua phản hồi của các tổ chức, cá nhân...kịp thời giải quyết những khúc mắc trong công tác triển khai thi hành pháp luật.

- Tình hình xử lý thông tin: Sau khi tiếp nhận thông tin, Bộ đã giao cho các Tổng cục, Cục, Vụ nghiên cứu, trả lời các ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan báo chí... kịp thời tiếp thu ý kiến để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý ngành.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; văn bản chỉ đạo, đôn đốc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2013

- Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, từ tháng 10/2012, Bộ đã đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ gửi đề nghị Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 và ngay từ đầu năm 2013, để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Bộ đã ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, trong đó dự kiến ban hành 25 văn bản theo thẩm quyền để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật. Để triển khai thực hiện Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, Bộ trưởng đã có quyết định đối với từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình được giao tham mưu quản lý.

Kết quả: Từ ngày 01/10/2012 đến ngày 01/10/2013, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành được 20 Thông tư và Thông tư liên tịch (Trong đó từ ngày 01/10/2012 đến ngày 31/12/2012 ban hành 14 Thông tư; từ 01/01/2013 đến 01/10/2013 ban hành 6 Thông tư).

Dự kiến đến hết ngày 31/12/2013, Bộ sẽ ban hành 24 Thông tư. Hiện nay, các cơ quan chủ trì soạn thảo thuộc Bộ đang khẩn trương hoàn chỉnh các dự thảo, thực hiện lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, đăng dự thảo trên Website của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi.

- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội, Chính phủ ban hành theo thẩm quyền, trong năm 2013, Bộ đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định (Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 quy định về công tác gia đình; Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 01/10/2013 về hoạt động mỹ thuật). Ngoài ra, còn một số Nghị định đang trong quá trình xây dựng, trình chính phủ ban hành, cụ thể:

06 Nghị định đang trình Chính phủ ban hành, gồm có:

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

+ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

+ Nghị định về Công nhận ngày truyền thống, ngày kỷ niệm và ngày hưởng ứng của Việt Nam ;

+ Nghị định quy định về tổ chức các ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài

+ Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

05 Nghị định đề nghị Chính phủ lùi thời hạn trình Chính phủ, gồm có:

+ Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;

+ Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật”;

+ Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”;

+ Nghị định về cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số người làm việc và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Lý do lùi thời hạn trình Chính phủ: Đối với 03 Nghị định có liên quan đến Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật”; Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”), thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4721/VPCP-TCCV ngày 11/6/2013, yêu cầu các cơ quan lùi thời hạn trình các Nghị định sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội thông qua, Bộ đã có văn bản đề nghị lùi thời hạn trình 03 Nghị định trên.

Đối với Nghị định về cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số người làm việc và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, hiện nay lùi thời hạn do phải chờ Chính phủ ban hành Nghị định khung về cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số người làm việc và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng.

Đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, lùi thời hạn do yêu cầu phát triển văn hoá đối ngoại thời gian tới có nhiều chuyển biến, nhất là sau khi ta ký kết Hiệp định hợp tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đòi hỏi phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII và sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020, để chủ động hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

02 Nghị định đang tổ chức soạn thảo, gồm có:

+ Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức lễ Quốc tang trong trường hợp thiên tai, thảm họa đặc biệt nghiêm trọng (hiện đang chờ ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tình hình đảm bảo các điều kiện thi hành pháp luật

a) Tình hình thực hiện công tác phổ biến pháp luật

- Để công tác phổ biến giáo dục pháp luật triển khai có hiệu quả, ngày 22/01/2013, Bộ đã ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ngành văn hóa, thể thao và du lịch năm 2013 (Quyết định số 336/QĐ-BVHTTDL), tổng kết Chương trình Phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2007-2012 và đề ra các giải pháp tăng cường trong giai đoạn tiếp theo;

- Kết quả thực hiện: Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Bộ được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú như: Công bố nội dung các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng, ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo thực hiện.

ban hành văn bản đôn đốc, trả lời vướng mắc của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn tại địa phương hoặc trực tuyến, phổ biến nội dung các văn bản (về du lịch, điện ảnh, lễ hội, di sản văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ, văn hoá dân tộc, thư viện...) đến cấp tỉnh và huyện, in sách tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật (tập thứ 10); sách “Hỏi đáp về di sản văn hoá” để cung cấp cho các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi toàn quốc; viết bài, thông tin về văn bản quy phạm pháp luật mới trên Website của Bộ, Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục, Thể thao, Tạp chí Thể thao, Tạp chí Du lịch, Báo Thể thao Việt Nam, Báo Du lịch; trả lời khán, thính giả VOV, VTV4...

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ đã được tiến hành thường xuyên, liên tục, bám sát yêu cầu của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật. Qua đó, ý thức chấp hành pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch được nâng lên; các cấp ủy Đảng, đoàn thể và toàn xã

hội quan tâm và hiểu rõ hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, từng bước đưa pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

b) Thực trạng tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Sau khi Nghị định số 59/2012/NĐ-CP được ban hành, Bộ đã quan tâm triển khai thực hiện các quy định của Nghị định. Để có cơ sở tập trung nguồn lực thực hiện các quy định của Nghị định, hiện nay, Bộ giao Vụ Pháp chế soạn thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đánh giá việc thi hành pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

- Về nguồn nhân lực thực hiện: Các cơ quan thuộc Bộ đều bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác theo dõi, tổng hợp tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được giao tham mưu quản lý nhà nước. Ngay sau khi Thông tư số 14/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ được ban hành, Bộ đã giao Vụ Pháp chế chủ trì tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật tại các cơ quan thuộc Bộ, đến nay, công tác theo dõi thi hành pháp luật của Bộ đã đi vào nề nếp.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp không ít những khó khăn:

+ Tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức làm công tác công tác pháp chế trong ngành còn rất mỏng, mặc dù Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế đã có hiệu lực thi hành nhưng đến nay, các quy định của Nghị định còn chậm triển khai. Phần lớn Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chưa thành lập được tổ chức pháp chế dẫn đến việc triển khai thực thi văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương còn chưa chuẩn xác, chưa thống nhất.

+ Cán bộ làm công tác tổng hợp, theo dõi thi hành pháp luật tại các cơ quan thuộc Bộ đều kiêm nhiệm, không có phụ cấp, chuyên môn chưa sâu và trình độ không đồng đều, vì vậy đôi khi kết quả theo dõi thi hành pháp luật của các cơ quan thuộc Bộ ở từng lĩnh vực khác nhau còn chưa đồng đều, một số cơ quan chưa có trách nhiệm cao trong công tác theo dõi thi hành pháp luật.

+ Một số địa phương còn gặp phải những khó khăn: trình độ dân trí không đồng đều dẫn đến trình độ nhận thức về các quy định của pháp luật còn hạn chế. Bên cạnh đó, ở các địa phương hiện nay còn thiếu cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thiếu kinh phí thực hiện (ví dụ kinh phí công tác triển khai thực hiện Luật Phòng chống bạo lực gia đình nhiều địa phương chưa bố trí được), các điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho việc tổ chức triển khai thực hiện pháp luật đã được bố trí nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

c) Thực trạng bảo đảm kinh phí, trang thiết bị cho công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Hiện nay, do chưa có quy định cụ thể về kinh phí dành cho công tác theo dõi thi hành pháp luật, chưa có nguồn kinh phí phục vụ cho việc triển khai công tác này, vì vậy, thời gian qua, còn gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí, trang thiết bị để phục vụ cho công tác này.

Để có thể hoạt động, Bộ đã tạo điều kiện vận dụng một số văn bản như: Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, thống kê; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập... Tuy vậy vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, chưa đảm bảo để việc theo dõi thi hành pháp luật được triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

a) Thực trạng

Nhìn chung việc thi hành pháp luật về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong năm 2013 cơ bản thực hiện theo quy định, không có vấn đề nghiêm trọng, nổi cộm, song vẫn còn nhiều tồn tại, vi phạm (chủ yếu là vi phạm hành chính) và nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

b) Nguyên nhân

- Một số văn bản quy phạm pháp luật còn chưa rõ ràng, chung chung, khó áp dụng hoặc chưa hợp lý như:

+ Luật Du lịch: Các quy định về tiêu chí công nhận khu, điểm, đô thị du lịch chưa phù hợp, khó thực hiện, đặc biệt là quy định về tiêu chí không gian của Khu du lịch quốc gia;

Về kinh doanh du lịch: Các quy định về hoạt động kinh doanh du lịch còn nhiều bất cập, một số loại hình dịch vụ cấu thành sản phẩm du lịch trong các khu, điểm du lịch như: nhà hàng, khu vui chơi giải trí, dịch vụ vệ sinh chưa được đề cập và quy định cụ thể trong Luật. Quy định của Luật còn có sự phân biệt tiêu chuẩn hướng dẫn viên quốc tế và hướng dẫn viên nội địa, dẫn đến bất bình đẳng giữa hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế, điều kiện cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế còn cao hơn so với thực tiễn, gây khó khăn, thiếu hướng dẫn viên du lịch quốc tế.

Về xúc tiến du lịch và hợp tác quốc tế: Luật không quy định cụ thể về cơ quan đầu mối, cơ chế hoạt động, tiêu chí đánh giá hiệu quả của hoạt động xúc tiến du lịch dẫn đến việc khó thống nhất một chương trình xúc tiến du lịch chung cho cả nước và từng địa phương, không có người chịu trách nhiệm về hiệu quả của hoạt động này.

+ Về di sản văn hóa chịu sự điều chỉnh của 2 luật: Luật Xây dựng có quy định chất lượng công trình xây dựng nhưng Luật Di sản văn hóa và Thông tư hướng dẫn chưa đi sâu vào chất lượng tu bổ di tích, danh lam, thắng cảnh, vì vậy khó thực hiện khi tu bổ các công trình mang tính đặc thù. Mặt khác, chi phí xây dựng cơ bản trong Luật Di sản văn hóa chưa hợp lý, chưa có hướng dẫn về mô hình quản lý di sản văn hóa khi nào thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, khi nào thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Quy định về việc kiểm kê, xác định niên đại cổ vật: Luật Di sản văn hoá đã quy định nhưng việc thực hiện rất khó khăn vì một di tích có rất nhiều cổ vật, nhiều niên đại khác nhau, không có chuyên gia, không có ngân sách để thực hiện do vậy cần có căn cứ pháp lý để quy định cụ thể vấn đề này.

+ Về quy định cơ cấu tổ chức Trung tâm văn hóa xã hiện nay ngang cấp với phòng văn hóa huyện, trong khi đó, phòng văn hóa và thông tin huyện thuộc quản lý chuyên môn của 2 sở: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông nên rất khó trong điều hành.

- Một số hoạt động diễn ra trên thực tế nhưng chưa có văn bản điều chỉnh hoặc có văn bản nhưng quy định còn thiếu như:

+ Màng phát hành phim, chiếu bóng, triển lãm...đang khó khăn về cơ cấu tổ chức, các địa phương khó thực hiện;

+ Hiện nay chưa có chế độ đối với nghệ nhân;

+ Hoạt động khiêu vũ trong quán bar , phòng karaoke nhưng chưa có văn bản quy định;

+ Trong việc thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích: Theo quy định tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, việc thẩm định thiết kế tu bổ di tích phải có ý kiến thỏa thuận của Cục Di sản văn hoá, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nhưng không quy định phải có ý kiến của chính quyền địa phương nơi có di tích nhưng trên thực tế, rất cần ý kiến của chính quyền địa phương để nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng, trùng tu di tích vì liên quan đến đất đai, môi trường, tôn giáo, văn hóa, mục đích cộng đồng.

+ Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam chưa có mã ngành “kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế” trong khi Luật Du lịch quy định ngành nghề kinh doanh lữ hành trong đó có kinh doanh lữ hành quốc tế, kinh doanh lữ hành nội địa.

Như vậy, ngành nghề kinh doanh lữ hành hiện tại không khớp với mã ngành kinh tế Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc ghi đúng mã ngành cần đăng ký khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư doanh nghiệp. Do đó, khi đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, nhiều trường hợp hồ sơ được coi là không hợp lệ khi giấy chứng nhận đầu tư doanh nghiệp không ghi cụ thể ngành nghề kinh doanh lữ hành quốc tế.

- Một số quy định đã lỗi thời, không còn phù hợp với thực tiễn:

- + Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, mức nhuận bút đã lỗi thời so với tình hình hiện nay;

- + Chế độ cho người làm công tác khoa học di sản được quy định trong Thông tư liên bộ số 104/2007/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2007 hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách Nhà nước, trong đó mức chi cho công tác lập hồ sơ khoa học đã lỗi thời. Hàng năm, những người làm công tác lập hồ sơ di sản tiến hành lập rất nhiều hồ sơ, nội dung khối lượng công việc đòi hỏi mất rất nhiều công sức nhưng lại không có chế độ đãi ngộ, không có quy định về khen thưởng...

- + Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 14/12/1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng, chống một số tệ nạn xã hội đã lỗi thời nhưng do chưa phối hợp tốt giữa Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) với Bộ Công an trong việc công bố Nghị định hết hiệu lực nên đến nay, phần liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động phòng, chống một số tệ nạn xã hội tại nghị định vẫn còn hiệu lực một phần (mặc dù đã lỗi thời, không áp dụng được). Ngày 20/8/2013, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 3038/BVHTTDL-PC đề nghị Bộ Công an phối hợp rà soát để đề xuất bãi bỏ phần còn lại của Nghị định 88/NĐ-CP nhưng đến nay chưa có trả lời của Bộ Công an.

- Quy định mới của pháp luật theo tinh thần cải cách hành chính nhưng mặt trái lại gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý: Do quy định bãi bỏ giấy phép thực hiện quảng cáo theo Luật Quảng cáo năm 2012 nên tại một số địa phương xuất hiện việc doanh nghiệp lợi dụng thực hiện biển quảng cáo tầm nhỏ không có giấy phép. Bên cạnh đó, tình trạng biển hiệu có diện tích lớn và có nội dung không đúng quy định của Luật; xây dựng biển quảng cáo tầm lớn khi chưa xin phép Sở Xây dựng; treo băng-rôn trên gốc cây, cột điện; biển quảng cáo tầm lớn không có tiếng Việt vẫn còn tồn tại. Có địa phương chưa thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ thông báo nội dung quảng cáo theo quy định của Luật Quảng cáo và đề nghị tiếp tục cấp phép trong thời gian chưa ban hành Nghị định hướng dẫn; có địa phương không tiếp nhận hồ sơ thông báo nội dung quảng cáo đối với bảng, biển dưới 20m²; việc quảng cáo trên phương tiện giao thông còn bị các cơ quan có liên quan (giao thông công chính, công an) phạt với nội dung quảng cáo

không giấy phép mặc dù giấy phép quảng cáo trên phương tiện giao thông đã được bãi bỏ theo quy định của Luật. Bên cạnh đó, công tác, thanh tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do lực lượng mỏng, địa bàn rộng, chế tài xử lý chưa đủ mạnh, khó triệu tập được đầy đủ đại diện các ban, ngành liên quan của địa phương trong việc tiến hành cưỡng chế sai phạm.

- Còn có quy định qua thực tiễn thực hiện mới phát sinh bất hợp lý:

Ví dụ: Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL ngày 28/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu đã quy định mẫu nhãn kiểm soát dán trên băng đĩa. Qua quá trình thực hiện, nhiều địa phương phản ánh mẫu nhãn kiểm soát do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp chứa đựng quá nhiều thông tin trên một nhãn kiểm soát nên rất khó thể hiện các thông tin, ngoài ra cũng cần có mẫu chung, tránh tình trạng mỗi tỉnh một mẫu nhãn.

- Sự thiếu đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; các chế tài chưa đủ mạnh, chưa đủ sức răn đe đặc biệt là Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo chậm ban hành dẫn đến việc xử lý của Thanh tra trong giai đoạn này hết sức khó khăn trong khi vi phạm vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ, rất phức tạp.

- Mặc dù Chính phủ đã có Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với lĩnh vực văn hóa, nhưng theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có quy định các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, được giao đất có thu tiền sử đất (mà tiền sử dụng đất đã nộp lại không có nguồn gốc từ NSNN) nên không thể thực hiện góp vốn, huy động vốn để liên doanh liên kết thực hiện xã hội hóa đầu tư các công trình văn hóa nói riêng, xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nói chung.

- Vì mục đích lợi nhuận nên mặc dù đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm quy định của pháp luật nhưng nhiều tổ chức, cá nhân vẫn cố tìm cách “lách luật”, trốn tránh thực hiện hoặc cố ý vi phạm.

Ví dụ, trong lĩnh vực du lịch: Hiện tượng chèo kéo khách, bán hàng rong, đòi tiền, đeo bám, ép giá du khách vẫn còn diễn ra. Trong hoạt động kinh doanh lữ hành vẫn còn tình trạng doanh nghiệp quảng cáo tổ chức các chương trình du lịch quốc tế trên trang web, ấn phẩm quảng bá của công ty mà không có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; quảng cáo tổ chức các chương trình du lịch quốc tế, nội địa của công ty khác trên trang web, ấn phẩm quảng bá của công ty mà không ghi rõ là đại lý lữ hành trong khi doanh nghiệp chỉ có chức năng kinh doanh đại lý lữ hành; kinh doanh lữ hành quốc tế mà không có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; kinh doanh lữ hành nội địa mà không có chức năng kinh

doanh lữ hành nội địa; không thông báo thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh cho cơ quan nhà nước về du lịch trên địa bàn; không báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước về du lịch; không ký hợp đồng với khách du lịch, với hướng dẫn viên du lịch; không lập hồ sơ đoàn khách; tổ chức, cá nhân kinh doanh lữ hành có biểu hiện núp bóng, trốn thuế, chộp giật.

- Ý thức pháp luật của nhiều tổ chức, cá nhân chưa cao, tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi như một số vụ việc vi phạm trong tổ chức lễ hội, lĩnh vực bảo vệ và khai thác giá trị di tích, tổ chức biểu diễn nghệ thuật (quảng cáo sai sự thật, diễn viên ăn mặc phản cảm trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; dùng giọng hát thu trong băng, đĩa để thay cho giọng hát thật của người biểu diễn...)

- Tình hình xử lý đối với từng loại vi phạm pháp luật:

Từ 01/01/2013 đến 01/10/2013, Thanh tra Bộ đã phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ thành lập 130 đoàn thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành (trong đó: thanh tra hành chính và phòng chống tham nhũng: 08 đoàn; lĩnh vực văn hóa: 86 đoàn; lĩnh vực thể thao: 16 đoàn; lĩnh vực du lịch: 20 đoàn).

+ Qua thanh tra, đã ban hành 136 quyết định xử phạt với số tiền xử phạt là 2.399.000.000đ (trong đó: lĩnh vực văn hóa: 1.601.500.000đ; lĩnh vực thể thao: 54.000.000đ; lĩnh vực du lịch: 743.500.000đ) và cảnh cáo 09 cơ sở vi phạm.

+ Các vi phạm chủ yếu là:

Văn hóa: Vấn đề sao chép chương trình phần mềm máy tính; đăng tải lên website, phát sóng các chương trình, video clip âm nhạc, điện ảnh mà không được phép của chủ sở hữu; sao chép tác phẩm mỹ thuật, mặc trang phục phản cảm không phù hợp với thuần phong mỹ tục,...

Thể thao: Vấn đề không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, không có hợp đồng lao động với nhân viên,...

Du lịch: Vấn đề kinh doanh lữ hành quốc tế mà không có giấy phép, không có đủ 3 hướng dẫn viên, không có thẻ hướng dẫn viên, không thực hiện chế độ báo cáo, lập, lưu trữ hồ sơ, không đăng ký, không treo quyết định công nhận lại hạng cơ sở lưu trú...

+ Thanh tra hành chính và chống tham nhũng: 03 đơn vị có sai phạm, kiến nghị thu hồi 831.133.939 đồng số tiền sai phạm.

+ Đơn thư khiếu nại, tố cáo: Tiếp nhận 208 đơn trong đó có: 36 khiếu nại, 86 tố cáo, 86 kiến nghị, phản ánh, đề nghị.

Xử lý: Chuyển 28 đơn đến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; ban hành văn bản đơn đốc giải quyết: 33 đơn; Trả lại và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 12 đơn; thành lập 05 đoàn kiểm tra, xác minh nội dung đơn; Đơn trùng lặp nội dung, không rõ địa chỉ, đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung: 113 đơn.

+ Tại các địa phương: Đã thanh tra, xử phạt số tiền là 18.421.175.000đ và cảnh cáo 65 cơ sở vi phạm. Trong đó:

Hoạt động quảng cáo: xử phạt 1.030.650.000đ, tang vật tịch thu: 13.261 băng rôn, phướn, tờ rơi, tờ gấp,...; buộc tháo dỡ: 1.166 băng, biển, pano, băng rôn quảng cáo

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật: xử phạt hơn 1 tỷ đồng.

- Ngoài ra, các Vụ, Cục, Tổng cục (Vụ Pháp chế; Cục Di sản văn hóa; Cục Văn hóa cơ sở; Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Vụ Gia đình, Vụ Thư viện; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tổng cục Du lịch; Tổng cục Thể dục, Thể thao...) đã chủ động cử nhiều đoàn công tác đi kiểm tra tình hình tại các địa phương (23 tỉnh, thành phố). Đặc biệt, Cục Di sản văn hoá đã tham gia Đoàn giám sát của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội về thực hiện chính sách đối với di sản văn hóa tại các địa phương: Thừa Thiên - Huế, Bắc Ninh, Hà Nội, Quảng Nam, Phú Yên, Sóc Trăng.

Nhìn chung, qua các đợt thanh tra, kiểm tra, nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân được nâng cao, nhiều sai phạm trong lĩnh vực di sản văn hóa đã kịp thời được phản ánh, giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước có biện pháp ngăn chặn và xử lý dứt điểm các sai phạm.

Phần hai **KẾT QUẢ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT** **THEO CHUYÊN ĐỀ**

I. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ **BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT, TRÌNH DIỄN THỜI TRANG**

1. Hình thức, nội dung theo dõi

Năm 2013, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã giao Vụ Pháp chế chủ trì các Đoàn kiểm tra tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức phát 600 Phiếu điều tra tới 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc điều tra, khảo sát tiến hành trên các loại đối tượng: Cán bộ, công chức thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trực tiếp thực hiện công tác quản lý trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; đại diện các đoàn nghệ thuật; đại diện Trung tâm văn hoá; đại diện một số Công ty tổ chức biểu diễn nghệ thuật và một số nghệ sỹ, diễn viên. Nội dung kiểm tra và phiếu điều tra tập trung vào tình hình triển khai thi hành Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về việc quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành Nghị định số 79/2012/NĐ-CP.

2. Kết quả theo dõi

a) Mặt làm được:

Qua phản ánh của các địa phương được theo dõi, đánh giá và qua kết quả tổng hợp Phiếu điều tra cho thấy: Kể từ khi Nghị định số 79/2012/NĐ-CP có

hiệu lực (01/01/2013), các địa phương đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện. Các quy định của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL đã tạo hành lang pháp lý cho các địa phương quản lý tốt hơn lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, hạn chế nhiều sai phạm tại địa phương.

b) Những hạn chế: Qua phản ánh của các địa phương, các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Công tác thể chế hóa chủ trương thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật, nhằm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới gặp nhiều khó khăn. Nhiều chính sách đã ban hành nhưng chưa đi vào cuộc sống, chế độ chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích đầu tư còn hạn chế, mức đầu tư từ ngân sách, công tác xã hội hóa các hoạt động văn học nghệ thuật còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển; công tác đào tạo, bồi dưỡng văn nghệ sỹ chưa đạt hiệu quả cao. Một số ngành đào tạo nghệ thuật, đặc biệt là các môn nghệ thuật truyền thống gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh.

- Chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn được quy định tại Quyết định số 180/2006/QĐ-TTg ngày 09/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành văn hóa - thông tin và các văn bản hướng dẫn thực hiện không còn phù hợp với tình hình thực tế, đời sống hiện tại của nghệ sỹ, diễn viên. Vấn đề ưu đãi nghề rất hạn chế, cần có quy định thêm về đãi ngộ nghề cho những người trực tiếp chỉ đạo nghệ thuật.

- Việc trả lương diễn viên công lập hiện nay vẫn theo kiểu “công chức hoá diễn viên” là không phù hợp. Việc cấp mã ngạch diễn viên hiện nay có 3 ngạch, ở địa phương đang thực hiện nhưng gặp nhiều vướng mắc, đề nghị xếp thành 4 hạng vì hiện nay từ hạng 2 lên hạng 3 rất khó khăn.

- Chính sách đầu tư cho các tổ chức, cá nhân hoạt động nghệ thuật biểu diễn chưa phù hợp, hiện mới chỉ tập trung cho các đơn vị công lập mà chưa chú trọng đến các đơn vị ngoài công lập đặc biệt là các loại hình nghệ thuật truyền thống.

- Chính sách đầu tư cho việc sáng tác, xuất bản các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn dành cho trẻ em; tiếng dân tộc; cho người khiếm thị chưa được trú trọng.

- Chính sách đầu tư cho các hoạt động phát hành các sản phẩm băng, đĩa có nội dung nghệ thuật biểu diễn truyền thống; đầu tư sản xuất để lưu trữ làm tư liệu chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn hiện nay đang có nguy cơ thất truyền, mà chưa được đầu tư, khôi phục và lưu giữ.

- Chưa có quy định về chế độ thu chi tài chính đối với các hội diễn, hội thi văn nghệ quần chúng nên các địa phương rất khó khăn trong tổ chức triển khai hoạt động.

- Một số vướng mắc qua quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL qua phản ánh của địa phương:

+ Lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật và trình diễn thời trang là hai lĩnh vực khác nhau vì vậy đề nghị trong phần thủ tục cấp phép cần tách ra và hướng dẫn cụ thể, hiện nay Nghị định số 79/2012/NĐ-CP quy định chung 2 loại này là chưa thực sự phù hợp;

+ Cần có quy định về cấm cho mượn, cho thuê Giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang và có chế tài cụ thể hành vi này để có cơ sở xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;

+ Tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP “hiệu lực cấp phép”, cần quy định trước khi cấp phép có sự thống nhất về thời gian, địa điểm biểu diễn và đề nghị có mẫu văn bản giữa đơn vị tổ chức biểu diễn và đơn vị có địa điểm tổ chức biểu diễn để cơ quan có thẩm quyền đủ căn cứ cấp phép;

+ Về thời hạn tổ chức thẩm định cấp giấy phép (Điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP quy định 05 ngày làm việc) và thời hạn trả lời văn bản thông báo (Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL quy định 04 ngày làm việc) là quá ngắn, có một số bất cập như: Về phía Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tiếp nhận và tổ chức biểu diễn không biết được nội dung, chất lượng của chương trình. Vì vậy dễ xảy ra tình trạng biểu diễn không đúng nội dung thông báo. Mặt khác, hiện nay hầu hết các Sở đều áp dụng thủ tục “một cửa” vì vậy quá trình xử lý văn bản khó giải quyết đúng thời hạn. Về phía đơn vị tổ chức biểu diễn, thời hạn thông báo quá ngắn rất khó cho các đơn vị nghệ thuật có nhu cầu quảng cáo vì khoản 1, điều 30 Luật Quảng cáo quy định phải gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo địa phương trước khi thực hiện quảng cáo 15 ngày;

+ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP quy định trước khi chương trình được công diễn phải được Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình nhưng hiện nay chưa có Quy chế hoạt động của Hội đồng nghệ thuật, vì vậy hoạt động này chưa đem lại hiệu quả cao. Cần có quy định Quy chế mẫu về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình nhằm đảm bảo tính thống nhất cao trong phạm vi cả nước;

+ Cần quy định cụ thể hơn đối với những trường hợp tổ chức biểu diễn không bán vé, tránh hình thức biểu diễn trá hình tại các phòng trà, quán bar, không bán vé xem biểu diễn nhưng thu tiền qua dịch vụ, đồ uống...

3. Xử lý kết quả theo dõi

Hiện nay, để giải quyết phần nào các vướng mắc của các địa phương như đã nêu ở phần trên, Bộ đã triển khai tích cực công tác đề xuất việc bổ sung, sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Khẩn trương hoàn thiện dự thảo 02 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính (Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan) theo ý kiến của thành viên Chính phủ để trình Chính phủ ban hành trong tháng 10/2013;

- Đăng ký kế hoạch sửa đổi, bổ sung Quyết định số 180/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề và bồi dưỡng đối với lao động biểu diễn nghệ thuật ngành Văn hóa - Thông tin và năm 2014.

- Phối hợp với các Bộ có liên quan (Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội) xây dựng chế độ tiền lương cho văn nghệ sỹ phù hợp với đặc thù nghề nghiệp.

- Xây dựng Thông tư liên tịch với Bộ Tài chính về chế độ chi tiêu tài chính đối với hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng.

- Xây dựng Thông tư về quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn để đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong việc áp dụng.

II. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ DỤC THỂ THAO

1. Hình thức, nội dung theo dõi

Năm 2013, Bộ đã kiểm tra tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức phát 600 Phiếu điều tra tới 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc điều tra, khảo sát tiến hành trên các loại đối tượng: Cán bộ, công chức thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trực tiếp thực hiện công tác quản lý trong lĩnh vực thể dục, thể thao; Đại diện Trung tâm Thể dục thể thao; Đại diện một số Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh. Nội dung kiểm tra và phiếu điều tra tập trung vào tình hình thi hành pháp luật về chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên (theo Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 25/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; các Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành).

2. Kết quả theo dõi

a) Mặt làm được:

Qua phản ánh của các địa phương được theo dõi, đánh giá và qua kết quả tổng hợp Phiếu điều tra cho thấy: Kể từ khi Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 25/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Quyết định số

32/2011/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; các Thông tư liên tịch (Số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao; Số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao) được ban hành đã tạo hành lang pháp lý cho các địa phương có cơ sở phê duyệt tăng định mức tiền công, tiền dinh dưỡng cũng như đã giúp cho việc chi kinh phí cho các giải thể thao được thống nhất trên toàn quốc.

Qua kiểm tra cho thấy, sau khi các văn bản của Thủ tướng, của liên Bộ được ban hành, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nhiều tỉnh đã chủ động xây dựng, trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ tiền công, tiền dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên, nâng cao đời sống cho đội ngũ này, bên cạnh đó, thực hiện các chính sách đào tạo, hỗ trợ cho vận động viên của tỉnh khi tham gia Đội tuyển quốc gia, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với vận động viên hợp đồng tập luyện, thi đấu... góp phần bồi dưỡng nhân tài, phát triển mạnh thể thao thành tích cao của tỉnh cũng như đóng góp tích cực cho thành tích thể thao nước nhà.

Có được những kết quả trên là do sự tích cực, chủ động tham mưu của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kịp thời xây dựng văn bản, tranh thủ sự ủng hộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết và Quyết định, thực hiện đúng và hỗ trợ thêm chế độ với vận động viên, huấn luyện viên.

b) Những hạn chế:

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, qua kiểm tra, theo dõi, đánh giá tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho thấy còn hạn chế:

- Về ban hành điều lệ giải thi đấu, có giải ban hành điều lệ, có giải không, có môn có liên đoàn, có môn không thành lập liên đoàn vì vậy thực tiễn cho thấy cần quy định cụ thể vấn đề này.

- Trang bị tập luyện thường xuyên: Hiện nay, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có quy định về trang bị tập luyện thường xuyên nhưng mới quy định ở trung ương còn địa phương thì chưa, thiếu căn cứ để địa phương thực hiện do vậy cần sớm có văn bản quy định cụ thể.

- Việc xây dựng hệ thống văn bản quy định về chế độ, chính sách tiền công, tiền dinh dưỡng, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm cho vận động viên, huấn luyện viên tại nhiều tỉnh vẫn chưa thực hiện được do nhiều nguyên nhân, trong đó có Sở còn chưa chủ động tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ tiền công cho vận động viên, huấn luyện viên, hiện nay vẫn áp dụng mức chi cũ, ảnh hưởng đến quyền lợi của vận động viên, huấn luyện viên. Có tỉnh đã trình dự thảo văn bản quy định về chế độ cho

vận động viên, huấn luyện viên theo mức mới do Thủ tướng Chính phủ và liên Bộ quy định nhưng chưa được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua với lý do tỉnh nghèo, chưa bố trí được ngân sách. Một số tỉnh đã quy định chế độ chính sách tiền công, tiền dinh dưỡng, tiền thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên nhưng mức chi thấp hơn so với mức của Thủ tướng Chính phủ và liên Bộ quy định, gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tập luyện, thi đấu của vận động viên. Bên cạnh đó, chế độ bảo hiểm xã hội đối với vận động viên, huấn luyện viên ở nhiều tỉnh chưa thực hiện được, chính sách cho vận động viên khi bị tai nạn trong quá trình tập luyện, thi đấu, chính sách hỗ trợ việc làm cho vận động viên khi thôi tập luyện, thi đấu còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc áp dụng chế độ dinh dưỡng, chế độ tiền công: Một số tỉnh áp dụng chưa linh hoạt, ví dụ: theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, thời gian áp dụng chế độ dinh dưỡng đặc thù là số ngày vận động viên, huấn luyện viên có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, nhưng địa phương chỉ áp dụng 5 ngày/1 tuần (trừ ngày nghỉ thứ 7, chủ nhật) trong khi việc tập luyện diễn ra liên tục, không kể ngày nghỉ.

- Qua phản ánh của địa phương trong quá trình thực hiện văn bản quy định về chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên đã bộc lộ một số hạn chế:

+ Chế độ dinh dưỡng hiện nay quy định “tùy tình hình địa phương” là không phù hợp, nên quy định mức sàn, tối thiểu để các tỉnh thực hiện thống nhất, tránh quy định hiện nay dẫn đến tình trạng có tỉnh bố trí đủ tiền dinh dưỡng, có tỉnh không thực hiện dẫn đến bất bình đẳng. Cũng cần có chế độ riêng đối với vận động viên, huấn luyện viên tham gia từ cấp độ SEAGames trở lên, tránh tình trạng các huấn luyện viên giỏi không được đãi ngộ hợp lý trong khi đó nếu thuê chuyên gia nước ngoài thì mức kinh phí sẽ gấp nhiều lần.

Mặt khác, chế độ dinh dưỡng hiện nay còn thấp. Thuốc bổ và thực phẩm chức năng áp dụng chưa hợp lý cần căn cứ vào từng môn để bổ sung chế độ dinh dưỡng, ví dụ: Vận động viên Cử tạ, Thể hình... cần dinh dưỡng cao hơn vận động viên môn Cờ.

+ Chế độ phong đẳng cấp vận động viên, hiện nay có phong đẳng cấp nhưng không phân biệt về chế độ vật chất được hưởng tương xứng với đẳng cấp.

+ Về hợp đồng lao động trong ngành Thể dục thể thao: Cần có văn bản quy định trường hợp đặc thù ngoài quy định của Bộ luật Lao động, ví dụ: Hợp đồng với vận động viên, huấn luyện viên trong khi doanh nghiệp có thể ký với vận động viên theo Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, còn Nhà nước ký với vận động viên và huấn luyện viên như thế nào? cơ chế và nguồn kinh phí chi trả? Bộ luật lao động chỉ quy định chung nhưng trường hợp với thể thao mang tính đặc thù, hiện nay chưa rõ: Lao động nào do ngành lao động quản lý? Vận động viên vừa là nghề, vừa phải đào tạo và liên quan đến cả việc công nhận vận động viên chuyên nghiệp. Tình trạng trên khiến nhiều tỉnh quản lý vận động viên, huấn luyện viên gặp khó khăn.

+ Hiện nay không có văn bản quy định lấy vận động viên Đội tuyển quốc gia rồi được sử dụng bao lâu? (hiện nay, có trường hợp lấy 2 vận động viên vào tuyển quốc gia rồi Trung ương lại sử dụng 2 VĐV này thi đấu cho tỉnh khác).

+ Về chế độ với vận động viên khi kết thúc thi đấu: Thời gian làm vận động viên rất ngắn, khi nghỉ chế độ hưởng trợ cấp một lần như hiện nay là quá thấp, hiện nay rất cần quy định về các chế độ đãi ngộ đảm bảo ổn định cuộc sống vận động viên, huấn luyện viên.

+ Thể dục thể thao là một trong những hoạt động đặc thù. Hiện nay, chế độ phụ cấp độc hại có địa phương áp dụng, có địa phương không áp dụng, mặt khác, chế độ phụ cấp độc hại quá thấp, vì vậy cần ban hành quy định cho địa phương thực hiện. Đối với vận động viên, huấn luyện viên tham gia tập luyện, thi đấu bị tai nạn, cần có chế độ trợ cấp thường xuyên, hiện nay áp dụng chế độ trợ cấp 1 lần dẫn đến những vận động viên bị tai nạn nặng gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống.

+ Thực tế quyền lợi, chế độ, chính sách cho vận động viên, huấn luyện viên chưa được quan tâm đúng mức. Khi vận động viên kết thúc sự nghiệp đỉnh cao, họ không biết làm gì để mưu sinh, cần có chế độ đào tạo, tuyển dụng, chế độ đãi ngộ nhà ở hoặc có các chế độ đãi ngộ khác cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích xuất sắc nhằm động viên, khuyến khích các vận động viên, huấn luyện viên tích cực và yên tâm khi tham gia sự nghiệp.

+ Chế độ bảo hiểm xã hội cho vận động viên chưa được thực hiện ở hầu hết các địa phương, ảnh hưởng đến quyền lợi của họ. Việc này hết sức quan trọng cần có kế hoạch rà soát và ban hành cơ chế hợp lý hơn.

3. Xử lý kết quả theo dõi

Qua kết quả theo dõi, đánh giá, Bộ dự kiến:

- Nghiên cứu xây dựng Đề án về chế độ bảo hiểm xã hội cho vận động viên thể thao.

- Tổng hợp tình hình thực tiễn để kiến nghị các nội dung liên quan đến chính sách đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên....

- Ban hành về Thông tư về trang thiết bị, dụng cụ tập luyện cho vận động viên các cấp.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương bảo đảm chế độ tiền công, tiền dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên theo quy định hiện hành.

- Tăng cường thanh tra, xử lý vi phạm liên quan đến chế độ chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên.

Phần ba KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Năm 2013, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tích cực triển khai công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ, đặc biệt tập trung đi sâu đánh giá

02 lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật và việc thực hiện chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên. Qua triển khai thực hiện công tác này, đã nắm bắt kịp thời tình hình triển khai thực hiện các quy định mới của pháp luật, cũng như phát hiện được nhiều quy định của pháp luật còn thiếu, chưa phù hợp hoặc đã lỗi thời so với thực tế đời sống để đề xuất bổ sung, sửa đổi. Qua công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật đã giúp Bộ thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật để ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện theo dõi đánh giá thi hành pháp luật còn gặp phải nhiều những khó khăn như sau:

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của toàn ngành hiện nay đang thiếu, rất ít Sở thành lập được phòng Pháp chế, vì vậy việc triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP gặp rất nhiều khó khăn.

+ Công tác theo dõi, đánh giá thi hành pháp luật đòi hỏi chuyên môn sâu, nhận định sắc bén, nhất là với các vấn đề phức tạp mới phát sinh nhưng cán bộ làm công tác theo dõi đánh giá thi hành pháp luật tại các đơn vị hoàn toàn kiêm nhiệm, chưa được tập huấn về công tác này, vì vậy hiện nay công tác theo dõi đánh giá chưa có tính hệ thống, bài bản, hoàn toàn làm theo kinh nghiệm dẫn đến việc theo dõi đánh giá có lúc, có nơi còn tiến hành hời hợt, hình thức.

+ Để tiến hành theo dõi, đánh giá toàn diện việc thi hành pháp luật cần rất nhiều thời gian, kinh phí (tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổ chức điều tra, khảo sát, tập hợp, xử lý số liệu, tổ chức các đoàn kiểm tra .v.v...) trong khi chưa có quy định về chi kinh phí cho công tác này, do vậy quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn.

1. Kiến nghị

a) Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Sớm xem xét, ban hành các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính, tạo điều kiện cho công tác quản lý nhà nước có hiệu quả;

- Sớm xem xét, ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo để địa phương triển khai thực hiện.

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển văn hóa, thể thao và du lịch, cụ thể:

+ Ban hành Nghị định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng và nhiếp ảnh.

+ Sửa đổi, bổ sung Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 3/6/2009 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật quản lý sử dụng tài sản Nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức

bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

+ Sớm quy định công nhận đầy đủ ngành du lịch trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

b) Với Bộ Tư pháp

+ Sớm ban hành Thông tư quy định chi tiết thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tạo điều kiện cho các Bộ, ngành và địa phương thực hiện thống nhất công tác này;

+ Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn về định mức kinh phí cho công tác theo dõi, thi hành pháp luật;

+ Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc xây dựng chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác pháp chế, tạo động lực để cán bộ pháp chế gắn bó với nghề, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Thường xuyên mở các lớp tập huấn, các lớp bồi dưỡng chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tổng hợp, theo dõi thi hành pháp luật;

+ Tích cực chỉ đạo triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, thúc đẩy việc thành lập phòng Pháp chế tại các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, giúp cho công tác pháp chế của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch được thuận lợi hơn, nhất là trong công tác theo dõi thi hành pháp luật, cần có cán bộ chuyên trách tại các đơn vị, địa phương để thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Cần tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp để thực thi pháp luật đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng.

+ Tổ chức tốt việc đưa pháp luật vào đời sống thông qua giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú.

c) Với Bộ Nội vụ; Bộ Lao động -Thương binh và xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính:

- Cần quan tâm, xây dựng chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ đối với văn nghệ sỹ:

+ Xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình xét nâng, chuyển ngạch bậc lương, chế độ phụ cấp nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập biểu diễn, chế độ nghỉ hưu sớm, chế độ bảo hiểm xã hội cho văn nghệ sỹ, diễn viên;

+ Xây dựng chế độ đặc thù khuyến khích học sinh, sinh viên, diễn viên theo học các bộ môn nghệ thuật truyền thống;

+ Xây dựng Quy chế đặc thù hướng dẫn khung giá đặt hàng sáng tác, dàn dựng, sản xuất và công bố các tác phẩm văn học, nghệ thuật trong khuôn khổ thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 01/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Khuyến khích sáng tác và công bố các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ cứu nước giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước giai đoạn 1930-1975).

- Cần nghiên cứu, có quy định chế độ trợ cấp thường xuyên đối với vận động viên bị tai nạn trong khi tập luyện, thi đấu.

2. Đề nghị

a) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương :

- Đối với các tỉnh chưa phê duyệt kinh phí tiền công, tiền dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: cần xem xét, bố trí kinh phí theo đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng công tác huấn luyện, thi đấu và bồi dưỡng nhân tài; tạo điều kiện để thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ đối với vận động viên bị tai nạn trong quá trình tập luyện, thi đấu, chế độ đối với vận động viên khi kết thúc thi đấu nhằm đảm bảo đời sống của huấn luyện viên, vận động viên, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ vào ngân sách của địa phương, xem xét cơ chế đặc thù đối với đội tuyển truyền lưu động, bồi dưỡng nghệ sỹ khi tập luyện, biểu diễn, đảm bảo đời sống cho đội ngũ diễn viên.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương :

- Cần chủ động, tích cực nâng cao vai trò tham mưu quản lý nhà nước, đề xuất với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí tiền công, tiền dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; thực hiện chế độ bồi dưỡng diễn viên khi tập luyện, biểu diễn, hỗ trợ một phần đời sống của các đối tượng này nhằm thúc đẩy phong trào tại địa phương;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật;

- Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan thuộc bộ, kịp thời trao đổi, phản ánh những vướng mắc trong quá trình thực hiện áp dụng pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật;

- Nâng cao trách nhiệm, đóng góp nhiều ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ;

- Bố trí cán bộ làm công tác pháp chế phù hợp với điều kiện của Sở nhằm đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước bằng pháp luật tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo công tác thi hành pháp luật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kính gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Huỳnh Vĩnh Ái ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở VHTTDL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Lưu: VT, PC, NO(250).

KT.BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Huỳnh Vĩnh Ái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1653/ SY-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 10 năm 2013

Nơi nhận:

- PCT Mai Thanh Thắng;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- PVPVX, K5, K20;
- Lưu: VT (06b)

TL. CHỦ TỊCH

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Mai Việt Trung